UBND XÃ TRƯỜNG TÂN **PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/QĐ-VHXH	*Trường Tân, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tài sản công năm 2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội

TRƯỞNG PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI XÃ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NQĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tài sản năm 2025 của Phòng Văn hóa – Xã hội xã Trường Tân *(theo các biểu mẫu số 04b-CK/TS; mẫu 04c-CK/TS; mẫu 04d-CK/TS đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Văn hóa – Xã hội xã, bộ phận tài chính và các cá nhân liên quan có liên quan tổ chức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI
X. TRƯỜNG TÂN – TP. HẢI PHÒNG

Tăng Ngọc Tính

Bộ tỉnh: Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 04b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND xã Trường Tân

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng Văn hóa - Xã hội

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m^2; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
1	**Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các loại khác (ngoài trụ sở làm việc...)**	**18**	**17,824**	**114,204,648,000**	**112,956,887,824**					
1.1	*Đất*	18	16,724	112,270,550,000	112,270,550,000					
	Đất sân vận động Phạm Trấn	1	6,185	8,349,750,000	8,349,750,000					
	Đất sân vận động Thị Đức	1	400	1,800,000,000	1,800,000,000					
	Đất sân vận động (Cao Duệ)	1	1,500	81,000,000,000	81,000,000,000					
	Đất sân vận động Quang Minh	1	1,000	11,000,000,000	11,000,000,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Côi Hạ	1	489	1,100,250,000	1,100,250,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Côi Thượng	1	465	627,750,000	627,750,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Cầu Lâm	1	788	1,063,800,000	1,063,800,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Đông Hạ	1	170	225,900,000	225,900,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Vĩnh Duệ	1	190	150,000,000	150,000,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Đông Thượng	1	180	197,400,000	197,400,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn An Thư	1	170	200,700,000	200,700,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Đôn Thư	1	150	141,000,000	141,000,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Đông Trại	1	210	479,700,000	479,700,000					

	Đất Nhà văn hóa thôn Quang Tiền	1	100	550,500,000	550,500,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Thị Đức	1	950	781,200,000	781,200,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Quang Bị	1	1,338	1,806,300,000	1,806,300,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Nam Cầu 2	1	1,336	1,803,600,000	1,803,600,000					
	Đất Nhà văn hóa thôn Nam Cầu 1	1	1,103	992,700,000	992,700,000					
1.2	*Nhà*		1100	1,934,098,000	686,337,824					
	Nhà Văn hóa Quang Tiền	1	100	176,918,000	176,918,000					
	Nhà Văn hóa Đông Thượng	1	150	102,703,000						
	Nhà Văn hóa Đông Hạ	1	120	199,920,000						
	Nhà Văn hóa Thị Đức	1	100	976,587,000	390,341,824					
	Nhà Văn hóa Đông Trại	1	130	180,900,000						
	Nhà Văn hóa Vĩnh Duệ	1	200	19,992,000						
	Nhà Văn hóa An Thư	1	140	119,078,000	119,078,000					
	Nhà Văn hóa Đôn Thư	1	160	158,000,000						
1.3	*Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác*									
2	**Xe ô tô**	0	0	0	0	0	0	0	0	
2.1	*Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh*									
2.2	*Xe ô tô phục vụ công tác chung*									
2.3	*Xe ô tô chuyên dùng*									
2.4	*Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước*									
3.	**Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)**									
4	**Máy móc, thiết bị**	**5**	**0**	**77,500,000**	**5,400,000**	**5**				
4.1	*Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh*									
4.2	*Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung*	5		77,500,000	5,400,000	5				
	Máy vi tính để bàn HPLV1911	1		19,000,000	0	1				
	Máy vi tính để bàn	1		20,000,000	0	1				
	Máy tính để bàn Koda	1		10,000,000	0	1				
	Bộ máy tính để bàn	1		15,000,000	0	1				
	Máy tính xách tay ASUS	1		13,500,000	5,400,000	1				
4.3	*Máy móc, thiết bị chuyên dùng*									

5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm									
6	Tài sản cố định đặc thù									
7	Tài sản cố định hữu hình khác									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)									
	Tổng số	23	17,824	114,282,148,000	112,962,287,824	5	0			

Trường Tân, ngày 10 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Vũ Quốc Trung

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI

Tăng Ngọc Tính

Bộ tỉnh: Thành phố Hải Phòng

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND xã Trường Tân

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng Văn hóa - Xã hội

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

Mẫu số 04d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên: Diện tích là: m^2 ; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền/Chi phí là: Nghìn đồng.

Stt	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Khai thác		Kinh doanh		Cho thuê		Liên doanh, liên kết		Số tiền thu được trong năm	Chi phí	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Số tiền giữ lại
						Diện tích	*Hình thức*	*Diện tích*	*Hình thức*	*Diện tích*	*Hình thức*	*Diện tích*	*Hình thức*				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
1	**Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp**	Không															
1.1	*Đất*																
1.2	*Nhà*																
1.3	*Vật kiến trúc, Công trình xây dựng khác*																
2	**Xe ô tô**	Không															
2.1	*Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh*																
2.2	*Xe ô tô phục vụ công tác chung*																
2.3	*Xe ô tô chuyên dùng*																
2.4	*Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước*																
3	**Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)**	Không															
4	**Máy móc, thiết bị**	Không															
3.1	*Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh*																

3.2	*Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung*																	
3.3	*Máy móc, thiết bị chuyên dùng*																	
4	**Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản**	Không																
5	**Tài sản cố định đặc thù**	Không																
6	**Tài sản cố định hữu hình khác**	Không																
7	**Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)**	Không																

Trường Tân, ngày 10 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Vũ Quốc Trung

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

Tăng Ngọc Tính

Bộ tỉnh: Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 04c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND xã Trường Tân
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng Văn hóa - Xã hội
Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
NĂM 2025

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên: Diện tích là: m^2 ; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền/Chi phí là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Chi phí xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Chuyển giao	Xử lý khác				
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1	**Cơ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp**	Không														
1.1	*Đất*															
1.2	*Nhà*															
1.3	*Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác*															
2	**Xe ô tô**	Không														
2.1	*Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh*															
2.2	*Xe ô tô phục vụ công tác chung*															
2.3	*Xe ô tô chuyên dùng*															
2.4	*Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước*															

3	**Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)**	Không														
4	**Máy móc, thiết bị**	Không														
4.1	*Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh*															
4.2	*Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung*															
4.3	*Máy móc, thiết bị chuyên dùng*															
5	**Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm**	Không														
6	**Tài sản cố định đặc thù**	Không														
7	**Tài sản cố định hữu hình khác**	Không														
8	**Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)**	Không														
	...															

Trường Tân, ngày 10 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI LẬP

Vũ Quốc Trung

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG VĂN HÓA XÃ HỘI

Tăng Ngọc Tính